TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2019/HS - ST
Ngày: 06-9-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Sinh

Ông Phương Quốc Luyện

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Th□ ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà:*** Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại nhà văn hóa khu dân cư L, phường C, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSST ngày 14 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 75/2019/QĐXXST - HS ngày 21 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1984 tại C, H; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã L, thành phố C, tỉnh H; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa(học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và con bà Bùi Thị N; có vợ: Nguyễn Thị N; ba con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2014; tiền sự: Không ; tiền án: Bản án số 44/2016/HSST ngày 21/6/2016 của Tòa án nhân dân thị xã C(nay là Tòa án nhân dân thành phố C) xử phạt Q 2 năm 3 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Q đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 08/02/2018, hình phạt bổ sung ngày 11/9/2016.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/6/2019, đến ngày 26/6/2019 chuyển tạm giam tại Trại giam K- Công an tỉnh H, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn Q: Ông Nguyễn Trọng P- Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- Những người làm chứng:

1. Ông Hoàng Văn C, sinh năm 1956

2. Anh Bùi Quang C, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ: Khu dân cư L,phường C, thành phố C, tỉnh H.

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019, Nguyễn Văn Q là người nghiện ma túy điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 15C-053.23(xe mượn của anh Đỗ Đình T. Anh T không biết Q mượn xe đi mua ma túy) đi từ khu dân cư C 2,phường C đến đoạn thuộc quốc lộ 37 gần trụ sở UBND phường C gặp một người đàn ông không quen biết hỏi mua ma túy. Q mua 300.000đồng được 02 gói ma túy. Sau khi mua được ma túy, Q đi về đến khu vực rìa đường tàu thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q 01 gói giấy màu vàng,01 gói giấy màu tím đều có kích thước (0,6 x1)cm, bên chứa chất bột màu trắng,01 xe máy nhãn hiệu Yamaha màu trắng đen, biển kiểm soát 15C1-053.23.

Tại bản kết luận giám định số 359/KLGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2019 của Phòng k - Công an tỉnh H, kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,23 gam, là loại: Heroin.

Tại Cáo trạng số 78/CT-VKSCL ngày 13 tháng 8 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C, tỉnh H đã truy tố Nguyễn Văn Q về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát và đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Tòa án: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí, lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQHH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử phạt bị cáo 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 25/6/2019. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng. Về vật chứng: Tịch thu cho tiêu hủy: 0,09 gam Heroin hoàn lại sau giám định đựng trong phong bì niêm phong số: 359/2019/KLGĐ-PC 09 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hải Dương. Về án phí: Bị cáo Quân được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C, Điều tra viên, VKSND thành phố C, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn Q tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 05 phút ngày 25 tháng 6 năm 2019, tại khu vực rìa đường tàu thuộc khu dân cư L, phường C, thành phố C, tỉnh H, Nguyễn Văn Q có hành vi cất giấu trái phép 0,23 gam ma túy, loại Heroin, mục đích sử dụng cho bản thân thì bị lực lượng Công an thành phố C phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng nên đủ căn cứ xác định Viện kiểm sát nhân dân thành phố C truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của mình nhưng nhằm thỏa mãn cơn nghiện mà cất giữ ma túy bất hợp pháp và làm mất trật tự an toàn xã hội. Khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử cũng xem xét tới các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ sau: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Q thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi với hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình

tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Trước khi thực hiện hành vi vi phạm pháp luật tại bản án này, bị cáo Q phải chấp hành án tại bản án trước, chưa được xóa án tích nay lại phạm tội mới do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS. Bản thân bị cáo không chịu tu dưỡng bản thân, lao động chính đáng mà tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Vì vậy, HĐXX cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện để rèn luyện bị cáo trở thành người có ích, đồng thời răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo là người nghiện ma túy, mục đích mua ma túy về sử dụng cho bản thân nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố C đã thu giữ số ma túy hoàn lại sau giám định là 0,09 gam Heroin được đựng trong 01 phong bì niêm phong số 359/KLGĐ-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh H đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu cho hủy bỏ là phù hợp với điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Đối với chiếc xe máy biển kiểm soát 15C1-053.23 là tài sản hợp pháp của anh Đỗ Đình T, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã Đ, huyện A, thành phố H cho Q mượn, không biết việc Q đi mua ma túy nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố C đã trả lại cho anh T là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS.

[6] Trong vụ án, Q khai mua ma túy của người đàn ông hiện không rõ lai lịch, địa chỉ, qua điều tra chưa xác định được người đàn ông này là ai, cơ quan điều tra tách ra để xác minh, làm rõ và xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo Q là gia đình hộ nghèo nên được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c khoản 1 Điều 47 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 21 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25-6-2019.

Hình phạt bổ sung: Không đặt ra giải quyết.

2. Về xử lý vật chứng: Tịch thu và tiêu hủy 0,09 gam Heroin là mẫu vật hoàn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì niêm phong số 359/KLGĐ-PC 09 của phòng k Công an tỉnh H, mặt sau phong bì có dấu giáp lai của phòng k- Công an tỉnh H và các chữ ký niêm phong mẫu.

(Tình trạng cụ thể của vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa cơ quan CSĐT- Công an thành phố C và Chi cục THADS thành phố C ngày 14/8/2019).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Q được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố C;
- VKSND tỉnh H;
- Công an thành phố C;
- Chi cục THA dân sự thành phố C;
- Sở tư pháp tỉnh H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Chu Thị Thu Hương